

TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 39 : VẤN ĐỀ KHAI THÁC LÃNH THỔ THEO CHIỀU SÂU Ở ĐÔNG NAM BỘ

Câu 1. Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. Đồng Nai
- B. Bà Rịa – Vũng Tàu
- C. Bình Dương
- D. Long An

Câu 2. Ý nào không đúng là điều kiện thuận lợi của vùng Đông Nam Bộ ?

- A. Giáp các vùng giàu nguyên liệu
- B. Có cửa ngõ thông ra biển
- C. Có tiềm năng lớn về đất phù sa
- D. Có địa hình tương đối bằng phẳng

Câu 3. Khoáng sản có ý nghĩa quang trọng hàng đầu đối với vùng Đông Nam Bộ và cả nước là

- A. Dầu khí
- B. Bôxit
- C. Than
- D. Crôm

Câu 4. Khó khăn về tự nhiên của vùng Đông Nam Bộ là

- A. Diện tích đất phèn, đất mặn lớn
- B. Thiếu nước về mùa khô
- C. Hiện tượng cát bay, cát lún
- D. Áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn kéo dài

Câu 5. Điểm giống nhau giữa vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên về tự nhiên là

- A. Có đất xám phù sa cổ tập trung thành vùng lớn
- B. Có đất badan tập trung thành vùng lớn
- C. Sông ngòi dày đặc, nhiều nước quanh năm
- D. Nhiệt độ quanh năm cao trên 27°C

Câu 6. Về tự nhiên, vùng Đông Nam Bộ khác Tây Nguyên ở chỗ

- A. Khí hậu ít có sự phân hóa theo độ cao
- B. Sông có giá trị hơn về thủy điện
- C. Nguồn nước ngầm phong phú hơn
- D. Có tiềm năng lớn về rừng

Câu 7. So với các vùng khác trong cả nước, Đông Nam Bộ là vùng

- A. Có cơ cấu kinh tế phát triển nhất
- B. Có số dân ít nhất
- C. Có nhiều thiên tai nhất
- D. Có GDP thấp nhất

Câu 8. Sự khác biệt về trình độ lao động của vùng Đông Nam Bộ so với các vùng khác trong cả nước là

- A. Hạn chế về trình độ hơn
- B. Năng động nhạy bén hơn trong cơ chế thị trường
- C. Có trình độ học vấn cao hơn
- D. Có kinh nghiệm trong sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp

Câu 9. Nhân tố quan trọng nhất để Đông Nam Bộ trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn ở nước ta là

- A. Tiền năng đất badan và đất xám phù sa cổ tập trung thành vùng
- B. Khí hậu có sự phân mùa
- C. Khí hậu cận xích đạo
- D. Mạng lưới sông ngòi dày đặc

Câu 10. Biểu hiện nào không chứng minh cho Đông Nam Bộ là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất nước ta ?

- A. Là vùng chuyên canh cao su lớn nhất cả nước
- B. Là vùng chuyên canh cà phê lớn thứ hai cả nước
- C. Là vùng chuyên canh điều lớn nhất cả nước
- D. Là vùng chuyên canh dừa lớn nhất cả nước

Câu 11. Biểu hiện nào không thể hiện được Đông Nam Bộ là vùng kinh tế phát triển nhất?

- A. Có tổng GDP lớn nhất
- B. Có giá trị sản xuất công nghiệp cao nhất
- C. Có GDP bình quân đầu người lớn nhất
- D. Có mật độ dân số lớn nhất

Câu 12. Vấn đề tiêu biểu nhất của Đông Nam Bộ so với các vùng khác trong cả nước là

- A. Khai thác lãnh thổ theo chiều sâu
- B. Phát triển nghề cá
- C. Hình thành các vùng chuyên canh
- D. Thu hút đầu tư

Câu 13. Nhà máy thủy điện nào dưới đây thuộc vùng Đông Nam Bộ

- A. Yaly
- B. Sông Hinh
- C. Thác Bà
- D. Trị An

Câu 14. Vấn đề cần giải quyết khi khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ là

- A. Tăng cường cơ sở năng lượng
- B. Bổ sung lực lượng lao động
- C. Đầu tư cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải
- D. Hỗ trợ vốn

Câu 15. Vấn đề không đặt ra đối với việc phát triển công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay là

- A. Mở rộng quan hệ đầu tư với nước ngoài
- B. Quan tâm tới vấn đề môi trường
- C. Hạn chế phát triển các khu công nghiệp
- D. Tránh làm tổn hại đến ngành du lịch

Câu 16. Vấn đề năng lượng của vùng Đông Nam Bộ sẽ được giải quyết theo hướng

- A. Phát triển nguồn điện và mạng lưới điện
- B. Nhập điện từ nước ngoài
- C. Sử dụng điện nguyên tử
- D. Sử dụng nguồn địa nhiệt

Câu 17. Cây trồng chính của vùng Đông Nam Bộ là

- A. Cao su
- B. Cây công nghiệp nhiệt đới lâu năm
- C. Cây công nghiệp nhiệt đới
- D. Lúa gạo

Câu 18. Cây công nghiệp có vị trí quan trọng nhất đối với vùng Đông Nam Bộ

- A. Cà phê
- B. Cao su
- C. Hồ tiêu
- D. Chè

Câu 19. Công trình thủy lợi Dầu Tiếng ở vùng Đông Nam Bộ thuộc tỉnh

- A. Tây Ninh

- B. Bình Dương
- C. Bình Phước
- D. Bà Rịa – Vũng Tàu

Câu 20. Vấn đề cần giải quyết khi khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong nông nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ

- A. Thủy lợi
- B. Thị trường
- C. Lao động
- D. Vốn

Câu 21. Giải pháp có ý nghĩa hàng đầu trong khai thác lãnh thổ theo chiều sâu của nông nghiệp ở Đông Nam Bộ là

- A. đa dạng hóa cơ cấu cây trồng.
- B. hoàn chỉnh mạng lưới thủy lợi.
- C. bảo vệ vốn rừng.
- D. thay đổi cơ cấu cây trồng.

Câu 22. Để khai thác tốt hơn lãnh thổ theo chiều sâu trong công nghiệp, Đông Nam Bộ cần phải:

- A. Tăng cường cơ sở năng lượng, giải quyết tốt vấn đề môi trường.
- B. Đầu tư mạnh vào công nghiệp khai thác dầu khí để xuất khẩu.
- C. Hình thành thêm các khu công nghiệp ở các thành phố lớn.
- D. Nâng cấp mạng lưới giao thông vận tải và thông tin liên lạc.

Câu 23. Nói về tiêu chí của vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ, ý kiến nào dưới đây không đúng?

- A. nâng cao hiệu quả khai thác lãnh thổ trên cơ sở đầu tư vốn, khoa học công nghệ.
- B. giải quyết tốt các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường.
- C. ưu tiên phát triển công nghiệp và dịch vụ.
- D. khai thác có hiệu quả các nguồn lực, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.

Câu 24. Ở Đông Nam Bộ, để khắc phục hạn chế do mùa khô kéo dài, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, vấn đề quan trọng cần quan tâm là

- A. áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, thủy lợi.
- B. cải tạo đất, thay đổi cơ cấu cây trồng.
- C. thay đổi cơ cấu cây trồng, chống xói mòn đất.
- D. thủy lợi, thay đổi cơ cấu cây trồng.

Câu 25. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết tỉnh (thành phố) nào sau đây thuộc Đông Nam Bộ không tiếp giáp với Campuchia?

- A. Bà Rịa, Tây Ninh.
- B. Đồng Nai, Bình Phước.
- C. Tây Ninh, Bình Phước.
- D. Bình Dương, Đồng Nai.

Câu 26. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết cây thuốc lá phân bố chủ yếu ở tỉnh nào sau đây thuộc Đông Nam Bộ?

- A. Bình Dương.
- B. Bà Rịa – Vũng Tàu.
- C. Tây Ninh.
- D. Đồng Nai.

Câu 27. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây thuộc Đông Nam Bộ có quy mô từ trên 40 đến 120 nghìn tỉ đồng?

- A. Biên Hòa
- B. TP. Hồ Chí Minh
- C. Bình Dương
- D. Tây Ninh

Câu 28. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết nhà máy điện nào sau đây ở Đông Nam Bộ chạy bằng dầu?

- A. *.A. Thủ Đức.
- B. B. Bà Rịa.
- C. D. Cà Mau.
- D. C. Phú Mỹ.

Câu 29. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết tỉnh (thành phố) nào sau đây thuộc Đông Nam Bộ có chung đường biên giới trên đất liền với Campuchia?

- A. Bà Rịa – Vũng Tàu
- B. Đồng Nai
- C. Tây Ninh
- D. Bình Dương

Câu 30. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết cây cao su phân bố chủ yếu ở tỉnh nào sau đây thuộc Đông Nam Bộ?

- A. Tây Ninh
- B. Bình Phước
- C. Đồng Nai

D. Bình Dương

Câu 31. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây thuộc Đông Nam Bộ có quy mô trên 120 nghìn tỉ đồng?

- A. TP. Hồ Chí Minh
- B. Biên Hòa
- C. Bà Rịa – Vũng Tàu
- D. Thủ Dầu Một

Câu 32. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết nhà máy điện nào sau đây ở Đông Nam Bộ chạy bằng tuốc bin khí?

- A. Trị An
- B. Thác Mơ
- C. Bà Rịa
- D. Cần Đơn

Câu 33. Sự khác biệt về trình độ lao động của vùng Đông Nam Bộ so với các vùng khác trong cả nước là

- A. Hạn chế về trình độ hơn.
- B. Năng động nhạy bén hơn trong cơ chế thị trường.
- C. Có trình độ học vấn cao hơn.
- D. Có kinh nghiệm trong sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp.

Câu 34. Nhiệm vụ quan trọng nhất trong việc hướng tới mục tiêu phát triển công nghiệp một cách bền vững ở Đông Nam Bộ là

- A. hình thành thêm nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất mới.
- B. tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng.
- C. bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển công nghiệp theo chiều sâu.
- D. phát triển mạnh công nghiệp khai thác dầu khí.

Câu 35. Các vùng trồng cây ăn quả hàng đầu nước ta là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng.
- C. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.
- D. Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 36. Về tự nhiên, vùng Đông Nam Bộ khác Tây Nguyên ở chỗ

- A. Khí hậu ít có sự phân hóa theo độ cao.
- B. Sông có giá trị hơn về thủy điện.
- C. Nguồn nước ngầm phong phú hơn.
- D. Có tiềm năng lớn về rừng.

Câu 37. Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu là vấn đề tiêu biểu trong sự phát triển của vùng Đông Nam Bộ là do

- A. đây là vùng có nhiều thuận lợi để phát triển kinh tế nhưng sự phát triển chưa tương xứng vì lãnh thổ hẹp.
- B. đây là vùng có cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác.
- C. đây là vùng có GDP, giá trị sản lượng công nghiệp và giá trị xuất khẩu cao nhất cả nước.
- D. sức ép dân số lên các vấn đề kinh tế - xã hội và môi trường.

Câu 38. Có bao nhiêu vấn đề sau đây được đặt ra trong phát triển nông nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ?!!1. Vấn đề thủy lợi!!2. Việc thay đổi cơ cấu cây trồng!!3. Bảo vệ vốn rừng trên thượng lưu các sông!!4. Phục hồi và phát triển rừng ngập mặn

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 39. Trong việc phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Đông Nam Bộ, ngoài thủy lợi thì biện pháp quan trọng tiếp theo là

- A. áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất.
- B. tăng cường phân bón và thuốc trừ sâu.
- C. thay thế các giống cây trồng cũ bằng các giống cây trồng cho năng suất cao.
- D. nâng cao trình độ cho nguồn lao động.

Câu 40. Do sự hình thành và phát triển công nghiệp khai thác dầu khí nên khu vực Đông Nam Bộ đã có những chuyển biến nào dưới đây?

- A. Có nguồn tài nguyên dầu khí dồi dào.
- B. Có nguồn lao động đông, chuyên môn kỹ thuật cao.
- C. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp điện, điện tử.
- D. Tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu ngành kinh tế tăng nhanh.

Câu 41. Hoạt động kinh tế biển ít có giá trị đối với nền kinh tế của Đông Nam Bộ là

- A. khai thác, chế biến dầu khí.
- B. giao thông vận tải biển.
- C. du lịch biển.
- D. nuôi trồng thủy sản.

Câu 42. Ở Đông Nam Bộ, Sản lượng dầu thô khai thác tăng không phải là do

- A. Tăng cường hợp tác với nước ngoài.
- B. Ngày càng khai thác nhiều mỏ hơn.

- C. Đầu tư vào máy móc thiết bị.
- D. Có nhiều nhà máy lọc – hóa dầu.

Câu 43. Điểm giống nhau giữa vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên về tự nhiên là

- A. sông ngòi dày đặc, nhiều nước quanh năm.
- B. số đất xám phù sa cổ tập trung thành vùng lớn.
- C. đất badan tập trung thành vùng lớn.
- D. nhiệt độ quanh năm cao trên 27°C.

Câu 44. Nguyên nhân dẫn đến sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp phân theo thành phần kinh tế ở vùng Đông Nam Bộ là do

- A. Sự đa dạng của ngành công nghiệp.
- B. Chính sách mở cửa và nền kinh tế nhiều thành phần.
- C. Sự năng động của nguồn lao động.
- D. Sự phát triển của ngành công nghiệp dầu khí.

Câu 45. Có bao nhiêu vấn đề sau đây được đặt ra trong khai thác theo chiều sâu trong nông nghiệp ở Đông Nam Bộ?!!1. Vấn đề thủy lợi!!2. Việc thay đổi cơ cấu cây trồng!!3. Bảo vệ vốn rừng trên thượng lưu các sông!!4. Phục hồi và phát triển các vùng rừng ngập mặn.

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 46. Khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất ở vùng Đông Nam Bộ là

- A. thiếu nước vào mùa khô.
- B. khí hậu không ổn định.
- C. hạn hán và lũ lụt.
- D. đất bị hoang mạc hóa.

Câu 47. Nhiệm vụ quan trọng nhất để phát triển bền vững công nghiệp ở Đông Nam Bộ là

- A. tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng.
- B. bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển công nghiệp theo chiều sâu.
- C. hình thành thêm nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất mới.
- D. phát triển mạnh công nghiệp khai thác dầu khí.

Câu 48. Vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và thay đổi cơ cấu lãnh thổ kinh tế của Đông Nam Bộ, vì kinh tế biển

- A. đa dạng về ngành

- B. gắn liền với vùng ven biển
- C. mang lại hiệu quả cao
- D. tác động đến nhiều khu vực kinh tế khác.

Câu 49. Có bao nhiêu ý kiến sau đây đúng về vai trò của việc thu hút đầu tư nước ngoài đối với sự phát triển công nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ? !!1) Cho phép tăng cường mạnh mẽ hơn vốn đầu tư. !!2) Cho phép tăng cường mạnh mẽ hơn khoa học công nghệ. !!3) Cho phép tăng cường mạnh mẽ hơn khoa học quản lí. !!4) Cho phép thực hiện có hiệu quả việc khai thác lãnh thổ theo chiều sâu.

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 50. Nhận định nào không đúng với ảnh hưởng của phát triển tổng hợp kinh tế biển tới sự hình thành và thay đổi cơ cấu lãnh thổ kinh tế của Đông Nam Bộ?

- A. Đa dạng về ngành.
- B. Gắn liền với vùng ven biển.
- C. Mang lại hiệu quả kinh tế thấp.
- D. Tác động đến nhiều khu vực kinh tế khác.

Câu 51. Nguyên nhân quan trọng nhất về mặt tự nhiên để cây cao su phát triển mạnh ở Đông Nam Bộ là

- A. nguồn nước mặt phong phú
- B. có nhiều cơ sở chế biến mủ cao su trong vùng
- C. thị trường tiêu thụ cao su rộng lớn và ổn định
- D. có loại đất xám rất thích hợp cho cây cao su, khí hậu nóng ẩm, ít bão.

Câu 52. Tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu ngành kinh tế những năm gần đây ở Đông Nam Bộ tăng nhanh, chủ yếu do

- A. đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp điện, điện tử.
- B. hình thành và phát triển công nghiệp khai thác dầu khí.
- C. tăng cường đầu tư vào ngành dệt, may, da giày.
- D. phát triển công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.

Câu 53. Tại sao Đông Nam Bộ có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn các vùng khác?

- A. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế.
- B. Lao động có trình độ cao nhất.
- C. Có nguồn tài nguyên phong phú nhất cả nước.
- D. Có cơ sở hạ tầng đồng bộ nhất cả nước.

Câu 54. Vùng Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về giá trị sản xuất công nghiệp do

- A. có nguồn tài nguyên dầu khí dồi dào.
- B. có nguồn lao động đông, chuyên môn kỹ thuật cao.
- C. phát huy được các thế mạnh vốn có.
- D. thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài lớn.

Câu 55. Nguyên nhân làm cho thủy lợi trở thành vấn đề có ý nghĩa hàng đầu trong phát triển nông, lâm nghiệp theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là

- A. Đông Nam Bộ có một mùa khô kéo dài và sâu sắc.
- B. nhiều vùng thấp dọc sông Đồng Nai.
- C. cây công nghiệp cần nhiều nước tưới.
- D. La Ngà bị úng ngập trong mùa mưa.

Câu 56. Vấn đề được đặt ra hiện nay đối với Đông Nam Bộ trong việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo chiều sâu là:

- A. thiếu lao động chuyên môn cao.
- B. bảo vệ môi trường.
- C. thiếu nguyên liệu.
- D. quy hoạch không gian lãnh thổ.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 39 : VẤN ĐỀ KHAI THÁC LÃNH THỔ THEO CHIỀU SÂU Ở ĐÔNG NAM BỘ

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	D	Câu 29	C
Câu 2	C	Câu 30	B
Câu 3	A	Câu 31	A
Câu 4	B	Câu 32	C
Câu 5	B	Câu 33	B
Câu 6	A	Câu 34	C
Câu 7	A	Câu 35	D
Câu 8	B	Câu 36	A
Câu 9	A	Câu 37	A
Câu 10	D	Câu 38	D

Câu 11	D	Câu 39	C
Câu 12	A	Câu 40	D
Câu 13	D	Câu 41	D
Câu 14	A	Câu 42	D
Câu 15	C	Câu 43	C
Câu 16	A	Câu 44	B
Câu 17	B	Câu 45	D
Câu 18	B	Câu 46	A
Câu 19	A	Câu 47	B
Câu 20	A	Câu 48	C
Câu 21	B	Câu 49	D
Câu 22	A	Câu 50	C
Câu 23	C	Câu 51	D
Câu 24	D	Câu 52	B
Câu 25	D	Câu 53	D
Câu 26	C	Câu 54	D
Câu 27	A	Câu 55	A
Câu 28	A	Câu 56	B